

Số:

Kon Tum, ngày tháng năm

BÁO CÁO

Tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến tham gia; ý kiến phản biện dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: “Quy định một số biện pháp nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Kon Tum”

Thực hiện nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại Công văn số 2196/VP-NC ngày 02 tháng 4 năm 2024, Sở Tư pháp đã xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: “Quy định một số biện pháp nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Kon Tum”. Dự thảo đã được tổ chức lấy ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức, địa phương có liên quan; lấy ý kiến phản biện của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Nông dân tỉnh⁽¹⁾; đăng tải toàn văn trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định tại Điều 120 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015⁽²⁾. Trên cơ sở các ý kiến tham gia; ý kiến phản biện, Sở Tư pháp báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến tham gia; ý kiến phản biện, cụ thể như sau:

I. Ý KIẾN THAM GIA

1. Các cơ quan, địa phương được gửi lấy ý kiến: Các sở, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

2. Tổng số cơ quan, địa phương đã gửi ý kiến tham gia

- Các cơ quan, địa phương có ý kiến thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết: 26 cơ quan, địa phương thống nhất với nội dung dự thảo⁽³⁾.

- Các cơ quan, địa phương có ý kiến đề nghị chỉnh lý: 0 cơ quan, địa phương.

- Các cơ quan, địa phương có ý kiến khác: 0 cơ quan, địa phương.

3. Ý kiến trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh: 0.

II. Ý KIẾN PHẢN BIỆN

1. Các cơ quan được gửi lấy ý kiến phản biện: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Nông dân tỉnh.

2. Tổng số cơ quan đã gửi ý kiến phản biện:

⁽¹⁾ Công văn 590/STP-XDKTr&PBPL ngày 02 tháng 4 năm 2024 của Sở Tư pháp.

⁽²⁾ Công văn số 591/STP-XDKTr&PBPL ngày 02 tháng 4 năm 2024 của Sở Tư pháp.

⁽³⁾ Sở Công Thương, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Cục thuế tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Cục Thống kê, Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, Sở Khoa học và công nghệ, Ban Dân tộc, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Ngoại vụ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Cục thi hành án dân sự tỉnh, Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum, Ủy ban nhân dân huyện Đăk Glei, Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai, Ủy ban nhân dân huyện Đăk Hà, Ủy ban nhân dân huyện Đăk Tô.

- Cơ quan có ý kiến thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh⁽⁴⁾.

- Cơ quan có ý kiến phản biện: 01 cơ quan (Hội Nông dân tỉnh có ý kiến phản biện tại Báo cáo số 96-BC/HNĐT ngày 22 tháng 4 năm 2024).

- Cơ quan có ý kiến khác: 0.

3. Các ý kiến phản biện cụ thể của Hội Nông dân tỉnh

3.1. Đối với tiêu đề của dự thảo Nghị quyết: Đề nghị thay cụm từ “*biện pháp*” bằng cụm từ “*giải pháp*” để viết thành: “*Quy định một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Kon Tum*”. Lý do: Tuy Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) quy định trách nhiệm của Hội đồng nhân dân (HĐND) các cấp là quyết định các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL, song “*biện pháp*” là hình thức diễn ra một hành động và mang tính tạm thời⁽⁵⁾, còn “*giải pháp*” là phương pháp giải quyết vấn đề mang tính lâu dài⁽⁶⁾, vì vậy đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu thay thế cho sát hợp hơn.

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, một trong các trường hợp ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh là để quy định: “*Chính sách, biện pháp nhằm đảm bảo thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm của cơ quan nhà nước cấp trên*” (khoản 2 Điều 27); điểm a, khoản 1 Điều 27 Luật Phổ biến giáo dục pháp luật quy định trách nhiệm của Hội đồng nhân dân các cấp: “*Quyết định các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; phân bổ dự toán ngân sách địa phương cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật*”.

Như vậy, theo các quy định trên, Hội đồng nhân dân quy định “*biện pháp*” nói chung, “*biện pháp*” nhằm nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nói riêng. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Phổ biến giáo dục pháp luật không quy định Hội đồng nhân dân ban hành “*giải pháp*”. Từ lý do trên, Sở Tư pháp đề nghị giữ nguyên như dự thảo.

3.2. Về căn cứ ban hành Nghị quyết, đề nghị bổ sung: Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015; Văn bản quy định chế độ chi cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Khoản 1 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật

⁽⁴⁾ Công văn số 2917/MTTQ-BBT ngày 08 tháng 4 năm 2024.

⁽⁵⁾ Chúng ta sử dụng biện pháp khi cần xử lý một vấn đề ngay lập tức hoặc giảm thiểu tác động tiêu cực của nó. Biện pháp thường là các hành động nhỏ, tạm thời và không nhất thiết phải giải quyết triệt để vấn đề. Ví dụ: Sử dụng khẩu trang và giãn cách xã hội trong tình hình dịch bệnh.

⁽⁶⁾ Chúng ta sử dụng giải pháp khi cần phương pháp khoa học, toàn diện và hiệu quả để giải quyết triệt để vấn đề. Giải pháp thường là các bước dài hơi và mang tính chuẩn bị và thực hiện hệ thống. Ví dụ: Tạo ra một kế hoạch chi tiết để giảm thiểu ô nhiễm môi trường và phát triển năng lượng tái tạo.

Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: “*Căn cứ ban hành văn bản là văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực hoặc đã được công bố hoặc ký ban hành chưa có hiệu lực nhưng phải có hiệu lực trước hoặc cùng thời điểm với văn bản được ban hành. Căn cứ ban hành văn bản bao gồm văn bản quy phạm pháp luật quy định thẩm quyền, chức năng của cơ quan ban hành văn bản đó và văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn quy định nội dung, cơ sở để ban hành văn bản*”.

Sở Tư pháp nhận thấy, căn cứ ban hành văn bản được thể hiện trong dự thảo Nghị quyết đã bao gồm văn bản quy phạm pháp luật quy định thẩm quyền, chức năng của cơ quan ban hành văn bản⁽⁷⁾; văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn quy định nội dung, cơ sở để ban hành văn bản⁽⁸⁾. Vì vậy, việc bổ sung cơ sở pháp lý để ban hành là Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015; Văn bản quy định chế độ chi cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật không thật sự cần thiết.

3.3. Điểm b, khoản 1 Điều 2, đề nghị điều chỉnh tỷ lệ báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, báo cáo viên pháp luật cấp huyện, công chức làm công tác pháp chế các sở, ban, ngành trở lên được tập huấn nghiệp vụ, bồi dưỡng kiến thức pháp luật lĩnh vực chuyên ngành **từ 90% thành 100%**.

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Hiện nay, nhiệm vụ tập huấn nghiệp vụ, bồi dưỡng kiến thức pháp luật đối với đội ngũ báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, báo cáo viên pháp luật cấp huyện, công chức làm công tác pháp chế các sở, ban, ngành được Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Tư pháp thực hiện. Tuy nhiên, nguồn kinh phí bố trí phục vụ công tác này rất hạn hẹp⁽⁹⁾. Bên cạnh đó, số lượng báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, báo cáo viên pháp luật cấp huyện, công chức làm công tác pháp chế các sở, ban, ngành là tương đối lớn⁽¹⁰⁾. Ngoài ra, do yêu cầu công tác của các cơ quan, đơn vị, địa phương nên đội ngũ này không thể tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng được tổ chức. Vì những lý do trên và để đảm bảo phù hợp với thực tiễn, Sở Tư pháp giữ nguyên như dự thảo.

3.4. Điểm c, khoản 1 Điều 2, đề nghị điều chỉnh tỷ lệ tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên ở cơ sở được tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức pháp luật mới ban hành **từ 80% thành 90%**.

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tương tự như lý do đã được giải trình tại điểm 3.3, hiện nay toàn tỉnh có **1.705** tuyên truyền viên pháp luật, **4.830** hòa giải viên ở cơ sở và phần lớn đội ngũ này là người không hưởng lương từ ngân sách Nhà nước. Nguồn kinh phí

⁽⁷⁾ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

⁽⁸⁾ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ.

⁽⁹⁾ Bình quân 15.000.000 đồng/năm.

⁽¹⁰⁾ Khoảng 600 người (báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh: 260 người; cấp huyện 282 người; công chức làm công tác pháp chế các sở, ban, ngành: 70 người).

được cấp cho Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp để thực hiện tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức pháp luật cho đội ngũ này hàng năm khoảng 300.000.000 đồng⁽¹¹⁾. Với số kinh phí được cấp hàng năm như trên (*kể cả trong trường hợp tăng thêm trong những năm tới*) và với số lượng tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên ở cơ sở như trên, thì việc đặt ra mục tiêu 80% đã rất cao, đòi hỏi sự nỗ lực rất lớn để đạt được. Việc đặt ra mục tiêu cao hơn như đề nghị (90%) là không khả thi, không đảm bảo được nguồn kinh phí để thực hiện.

3.5. Điểm d, khoản 1 Điều 2, đề nghị bổ sung và hoàn chỉnh thành “*Quan tâm bồi dưỡng, công nhận báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên ở cơ sở; ưu tiên người tại chỗ, người dân tộc thiểu số, người có uy tín, nhất là những người có phương pháp, kỹ năng tuyên truyền...*”.

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến này, Sở Tư pháp đã chỉnh lý điểm d, khoản 1 Điều 2 dự thảo như sau: “*Quan tâm bồi dưỡng, công nhận báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên ở cơ sở; ưu tiên người tại chỗ, người dân tộc thiểu số, người có uy tín, nhất là những người có phương pháp, kỹ năng tuyên truyền miệng về pháp luật*”.

3.6. Đề nghị quy định cụ thể về tiêu chuẩn, cơ cấu thành viên tham gia Hội đồng phối hợp; xác định rõ vị trí, nhiệm vụ, phát huy vai trò chủ động của các thành viên của Hội đồng phối hợp, các sở, ngành, địa phương trong công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật; bổ sung chế độ, chính sách phù hợp đối với các thành viên của Hội đồng phối hợp.

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật được quy định cụ thể tại Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012, Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật; chế độ chính sách đối với thành viên Hội đồng phối hợp đã được quy định tại Nghị quyết số 68/2023/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Vì vậy, những nội dung này không cần tiếp tục đưa vào dự thảo Nghị quyết.

3.7. Cần chú thích rõ thêm phương thức PBGDPL truyền thống: tờ rơi, tuyên truyền miệng, các tranh ảnh trực quan sinh động⁽¹²⁾, hệ thống loa truyền thanh không dây... và phương thức PBGDPL hiện đại: hội nghị trực tuyến, video, clip, trên nền tảng mạng xã hội...

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến này, Sở Tư pháp đã chỉnh lý, bổ sung làm rõ phương thức PBGDPL tại khoản 3 Điều 2 dự thảo.

⁽¹¹⁾ Sở Tư pháp được cấp 100.000.000 đồng; Phòng Tư pháp các huyện, thành phố được cấp bình quân khoảng 20.000.000 đồng.

⁽¹²⁾ Ví dụ: Việc in các mức phạt khi vi phạm trên các trụ đèn tín hiệu giao thông đã mang lại hiệu quả cụ thể, đây là cách làm cần được nhân rộng đối với các nội dung khác.

3.8. Điểm a, khoản 3 Điều 2, đề nghị bổ sung và chỉnh sửa thành: “*Cơ bản Nhân dân trên địa bàn tỉnh được phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua các hình thức phù hợp; 100% các trường trung học cơ sở trở lên trên địa bàn tỉnh tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật cho học sinh, sinh viên về các lĩnh vực pháp luật liên quan đến quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân, tập trung phổ biến, giáo dục pháp luật về an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng, chống tệ nạn xã hội, an ninh mạng, quyền trẻ em... nhằm giáo dục nâng cao ý thức tôn trọng pháp luật, tạo thói quen xử sự theo pháp luật của học sinh, sinh viên*”.

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến, Sở Tư pháp đã bổ sung, chỉnh lý điểm a, khoản 3 Điều 2 dự thảo.

3.9. Nghiên cứu quy định rõ thời gian định kỳ tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đối với từng cấp, ví dụ đối với cấp cơ sở là 2 tháng/lần; thay vì quý/lần như hiện nay.

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật là công việc thường xuyên, liên tục, có thể được diễn ra mọi lúc, mọi nơi, không phụ thuộc vào thời điểm thực hiện. Bên cạnh đó, để việc tổ chức thực hiện được linh hoạt, đáp ứng yêu cầu thực tiễn thì việc quy định thời gian tuyên truyền định kỳ là không cần thiết. Vì vậy, Sở Tư pháp giữ nguyên như dự thảo.

3.10. Điểm b khoản 3 Điều 2, đề nghị chỉnh sửa, bổ sung thành: “*100% các chính sách có tác động lớn đến xã hội, nhất là những vấn đề khó, nhạy cảm, có ý kiến khác nhau, trong quá trình đề xuất chỉnh sửa, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh được cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật tổ chức truyền thông từ khi lấy ý kiến đối với đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đến khi thông qua, ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Chú trọng đổi mới nội dung, hình thức lấy ý kiến của nhân dân và các đối tượng liên quan*”⁽¹³⁾.

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Sở Tư pháp nhận thấy, quy định như dự thảo là phù hợp. Chính sách khi chưa được cơ quan, người có thẩm quyền ban hành mới dừng lại ở “*dự thảo*”. Bên cạnh đó, dự thảo Nghị quyết cũng đã thể hiện rõ, việc truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội được thực hiện xuyên suốt từ quá trình xây dựng văn bản đến khi thông qua, ban hành. Đồng thời, dự kiến như dự thảo cũng đảm bảo phù hợp với Quyết định số 407/QĐ-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “*Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027*”.

⁽¹³⁾ Thời gian qua, tình trạng đăng tải toàn văn dự thảo lên các phương tiện thông tin, trên mạng xã hội (không xác định những nội dung cần lấy ý kiến; không xác định rõ đối tượng gắn với nội dung lấy ý kiến...) còn phổ biến, dẫn đến chất lượng, hiệu quả lấy ý kiến tham gia không đạt yêu cầu đề ra.

3.11. Khoản 5 Điều 2 đề nghị bổ sung, chỉnh sửa đề viết thành: “*Tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, sơ kết, tổng kết, đánh giá hàng năm kết quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Kịp thời khen thưởng, biểu dương các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; đồng thời phê bình, chấn chỉnh, xử lý nghiêm minh nếu vi phạm. Nhân rộng mô hình mới, cách làm hay trong hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở đã được cơ quan có thẩm quyền công nhận*”.

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến, Sở Tư pháp đã bổ sung, chỉnh lý khoản 5 Điều 2 dự thảo theo hướng trên.

3.12. Đề nghị bổ sung quy định về kinh phí cấp cho các tổ chức chính trị - xã hội các cấp để phục vụ công tác tuyên truyền, PBGDPL hàng năm.

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến này, Sở Tư pháp đã chỉnh lý khoản 8 Điều 2 như sau: “*Ủy ban nhân dân các cấp, các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, các tổ chức chính trị - xã hội đảm bảo kinh phí, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất để triển khai thực hiện kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật hằng năm tại địa phương, cơ quan, đơn vị theo hướng tăng tỷ lệ thích hợp hằng năm từ nguồn ngân sách nhà nước...*”.

Trên đây là Báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến tham gia; ý kiến phản biện dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: “*Quy định một số biện pháp nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Kon Tum*”. Sở Tư pháp kính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (biết, p/h);
- Lãnh đạo Sở;
- Văn phòng Sở;
- Lưu: VT, XDKTr&PBPL/STP.

GIÁM ĐỐC

Trần Minh Thắng